

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Nguyễn Văn Điền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65b/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

DTN, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1959 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 14/221 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Miếu D, phía chân Cầu E, tổ F, phường G, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà I (đều đã chết); có chồng là J (đã chết) và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-4-2020, chuyển tạm giam từ ngày 14-4-2020 - Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà NLQ1 - Vắng mặt.

2. Anh NLQ2 - Vắng mặt.

3. Anh NLQ3 - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

DTN và ông K, sinh năm 1959; hộ khẩu thường trú: Số 19, Lô 35, khu L, phường G, quận C chung sống với nhau như vợ chồng tại Miếu D, tổ F, phường G, quận C từ năm 2012. Khoảng đầu tháng 3 năm 2020, DTN gặp và nhờ một đối tượng nghiện ma túy là nam giới (hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch) mua giúp DTN 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền ma túy Heroine để nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Khoảng 10 ngày sau, đối tượng nam giới trên đưa cho DTN 07 túi nilon, trong mỗi túi chứa các gói giấy nhỏ màu trắng đựng ma túy. Khi nhận ma túy, DTN không kiểm đếm các gói giấy đựng ma túy có trong 07 túi nilon và trả cho đối tượng nam giới trên 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền công. Sau khi nhận được ma túy, DTN cất 02 túi nilon chứa ma túy trên nóc chuồng gà cạnh bể nước của khu bếp, 04 túi nilon trên vỏ thùng bia sát vách tôn phía bên trái máy giặt, 01 túi nilon vào khe vách tôn phía bên phải máy giặt tại nơi DTN ở để bán dần. Khi có người hỏi mua, DTN bán 01 gói giấy chứa ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, DTN đã bán bốn lần, lần 1 và lần 2 DTN không nhớ bán cho ai.

Lần thứ 3: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13-4-2020, có 02 đối tượng nam giới (hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch) đi xe mô tô đến chỗ DTN, một người nam giới vào hỏi mua, người còn lại đứng ngoài trông xe. DTN đồng ý và lấy hai gói ma túy ở khe vách tôn phía bên phải máy giặt bán cho người nam giới vào mua với giá 200.000 đồng. Nhưng do không có tiền nên người nam giới vào mua ma túy đưa cho DTN 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc để làm tin và hẹn chiều quay lại chuộc.

Lần thứ 4: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13-4-2020, NLQ2, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện O đi đến chỗ ở của DTN hỏi mua 02 gói ma túy. DTN lấy 02 gói ma túy trong túi nilon giấu tại khe vách tôn phía bên phải máy giặt rồi cầm ở tay phải đem bán cho NLQ2 nhưng chưa kịp giao ma túy và chưa kịp nhận tiền của NLQ2 thì bị bắt quả tang. Cùng lúc này có 01 nam giới tên NLQ3, sinh năm: 1974, nơi cư trú: Xóm 6, xã P, huyện O cũng đến Miếu D để mua ma túy sử dụng cho bản thân nhưng khi vừa đến nơi thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của DTN 02 gói giấy màu trắng trong chứa ma túy, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc và số tiền 499.000 (bốn trăm chín mươi chín nghìn) đồng; thu của NLQ2 01 xi lanh, 01 ống nước cất và 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng; thu của NLQ3 số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của DTN tại Miếu D, phía chân Cầu E, tổ F, phường G, quận C: Thu tại vị trí nóc chuồng gà cạnh bể nước trong khu bếp 01 túi nilon bên trong có 20 (hai mươi) gói giấy màu trắng và 01 túi nilon bên trong có 19

(mười chín) gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng; thu tại vị trí trên vỏ thùng bia giáp vách tôn phía bên trái máy giặt trong khu bếp 01 túi nilon bên trong có 25 (hai mươi lăm) gói giấy màu trắng và 03 túi nilon bên trong mỗi túi có 20 (hai mươi) gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng; thu tại vị trí khe vách tôn phía bên phải máy giặt trong khu bếp 01 túi nilon bên trong có 15 (mười lăm) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng; thu tại vị trí trên giường trong lán phía bên phải lối đi hướng từ ngoài vào trong miếu 01 cân điện tử màu ghi và số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 183/KLGD ngày 15-4-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chất bột của mẫu số 01QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,04 gam Heroine; chất bột của mẫu số 01KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,42 gam Heroine; chất bột của mẫu số 02KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,11 gam Heroine; chất bột của mẫu số 03KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,53 gam Heroine*”. Như vậy, tổng khối lượng Heroine của 04 mẫu là 0,04 gam + 1,42 gam + 3,11 gam + 0,53 gam = 5,1 gam.

Tại Cơ quan điều tra DTN khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là NLQ2 và NLQ3, vật chứng thu giữ được, Kết luận giám định số 183/KLGD ngày 15-4-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: 01 phong bì thư niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, số tiền 1.499.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng là tiền của bà NLQ1 là mẹ đẻ của ông K, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất và số tiền 120.000 đồng thu của NLQ2; số tiền 150.000 đồng thu của NLQ3 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Đối với 01 cân điện tử màu ghi, Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của DTN, quá trình điều tra DTN khai là của con trai là Q hiện đang chấp hành án tại trại giam Công an thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tách ra làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSHB ngày 14-8-2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố DTN về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo DTN nhận tội, phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là NLQ2 và NLQ3, Kết luận giám định và nội dung

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Bị cáo DTN có thái độ ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: DTN từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc; số tiền 120.000 đồng thu của NLQ2 và số tiền 150.000 đồng thu của NLQ3.

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất.

Trả lại cho bà NLQ1 số tiền 1.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo DTN số tiền 499.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với NLQ2 và NLQ3 do chưa mua được ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với người nam giới mua ma túy giúp cho DTN và 02 người nam giới mua ma túy của DTN để sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với ông K sống chung với bị cáo DTN như vợ chồng nhưng không biết việc DTN mua bán trái phép chất ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của DTN nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm

*sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Tại phiên tòa, người chứng kiến và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà NLQ1, anh NLQ2, anh NLQ3 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, người chứng kiến và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do trước đó những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người chứng kiến và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là NLQ2 và NLQ3, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13-4-2020, có 02 đối tượng nam giới (hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch) đi xe mô tô đến chỗ DTN, một người nam giới vào hỏi mua, người còn lại đứng ngoài trông xe. DTN đồng ý và lấy hai gói ma túy ở khe vách tôn phía bên phải máy giặt bán cho người nam giới vào mua với giá 200.000 đồng. Nhưng do không có tiền nên người nam giới vào mua ma túy đưa cho DTN 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc để làm tin và hẹn chiều quay lại chuộc. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13-4-2020, NLQ2, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện O đi đến chỗ ở của DTN hỏi mua 02 gói ma túy. DTN lấy 02 gói ma túy trong túi nilon giấu tại khe vách tôn phía bên phải máy giặt rồi cầm ở tay phải đem bán cho NLQ2 nhưng chưa kịp giao ma túy và chưa kịp nhận tiền của NLQ2 thì bị bắt quả tang. Cùng lúc này có 01 nam giới tên NLQ3, sinh năm: 1974, nơi cư trú: Xóm 6, xã P, huyện O cũng đến Miếu D để mua ma túy sử dụng cho bản thân nhưng khi vừa đến nơi thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của DTN 02 gói giấy màu trắng trong chứa ma túy, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc và số tiền 499.000 (bốn trăm chín mươi chín nghìn) đồng; thu của NLQ2 01 xi lanh, 01 ống nước cất và 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng; thu của NLQ3 số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của DTN tại Miếu D, phía chân Cầu E, tổ F, phường G, quận C: Thu tại vị trí nóc chuồng gà cạnh bể nước trong khu bếp 01 túi nilon bên trong có 20 (hai mươi) gói giấy màu trắng và 01 túi nilon bên trong có 19 (mười chín) gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng; thu tại vị trí trên vỏ thùng bia giáp vách tôn phía bên trái máy giặt trong khu bếp 01 túi nilon bên trong có 25 (hai mươi lăm) gói giấy màu trắng và 03 túi nilon bên trong mỗi túi có 20 (hai mươi) gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng; thu tại vị trí khe vách tôn phía bên phải máy giặt trong khu bếp 01 túi nilon bên trong có 15 (mười lăm) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng; thu tại vị trí trên giường trong lán phía bên phải lối đi hướng từ ngoài vào trong miếu 01 cân điện tử màu ghi và số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 183/KLGĐ ngày 15/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chất bột của mẫu số 01QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,04 gam Heroine; chất bột của mẫu số 01KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,42 gam Heroine; chất bột của mẫu số 02KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,11 gam Heroine; chất bột của mẫu số 03KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,53 gam Heroine*”. Như vậy, tổng trọng lượng Heroine của 04 mẫu là 0,04 gam + 1,42 gam + 3,11 gam + 0,53 gam = 5,1 gam.

Hành vi trên của bị cáo DTN đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo DTN có hành vi mua bán 5,1 gram Heroine và thực hiện 02 lần bán ma túy cho các đối tượng khác nhau theo nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên có thể coi đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo DTN không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an

toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- *Về hình phạt:*

[8] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo DTN là đối tượng bán ma túy, khối lượng ma túy thu giữ 5,1 gram và thực hiện hai lần mua bán ma theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Bị cáo DTN là người cao tuổi, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc thu giữ của DTN do liên quan đến tội phạm; số tiền 120.000 đồng thu giữ của NLQ2 và số tiền 150.000 đồng thu giữ của NLQ3 là số tiền NLQ2 và NLQ3 khai nhận mục đích để mua ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 183/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất thu giữ của NLQ2 khai nhận là công cụ, phương tiện để sử dụng khi mua được ma túy.

Trả lại cho bà NLQ1 số tiền 1.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo DTN số tiền 499.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] *Về các vấn đề khác:*

Trong vụ án này, NLQ2 và NLQ3 do chưa mua được ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với người nam giới mua ma túy giúp cho DTN và 02 người nam giới mua ma túy của DTN để sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với ông K sống chung với bị cáo DTN như vợ chồng nhưng không biết việc DTN mua bán trái phép chất ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của DTN nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý là có căn cứ.

[12] *Về án phí*: Mặc dù bị cáo là người cao tuổi. Tuy nhiên, bị cáo không có đơn đề nghị nộp cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét miễn án phí cho bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: DTN 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13-4-2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc thu giữ của DTN; số tiền 120.000 đồng thu giữ của NLQ2 và số tiền 150.000 đồng thu giữ của NLQ3.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 183/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất thu giữ của NLQ2.

Trả lại cho bà NLQ1 số tiền 1.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo DTN số tiền 499.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

*(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 18-8-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).*

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo DTN phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Chung**